TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 32/2020/QĐST–DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc** *Mỹ Đức, ngày 15 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á (SEABANK). (Sau đây gọi tắt là ngân hàng).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Tần. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á.

Địa chỉ: Số 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình Khoán. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á. Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Chiến Thắng. Chức vụ: Chuyên viên tố tụng.

- Bị đơn: Ông Nguyên Văn P, sinh năm 1986 và bà Trịnh Thị Huyền T, sinh năm 1988 (Sau đây gọi tắt là bị đơn).

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã HS, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc, nợ lãi và nghĩa vụ trả nợ:

- Các đương sự xác nhận ngân hàng và bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Trịnh Thị Huyền T đã kí 01 hợp đồng tín dụng số: 16.2016.58/HĐTD ngày 26/01/2016.

- Các đương sự xác nhận tính đến hết ngày 06/5/2020, bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Trịnh Thị Huyền T còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 332.719.475 đồng, trong đó: Nợ gốc là 329.166.694 đồng, lãi trong hạn là 3.528.880 đồng, lãi quá hạn là 23.901 đồng.

2.2. Về thời hạn, phương thức thanh toán: Các đương sự thống nhất từ 01/6/2020 đến 30/11/2020 vào ngày mồng 01 mỗi tháng bị đơn có nghĩa vụ trả nợ ngân hàng 10.000.000 đồng. Đến ngày 01/12/2020, bị đơn có nghĩa vụ tất toán toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho ngân hàng.

2.3. Về lãi suất:

Bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 07/5/2020 cho đến khi trả hết nợ (tất toán).

2.4. Về xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp không trả nợ theo thỏa thuận:

- Ngân hàng và bị đơn thống nhất: Nếu bị đơn ông P, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng 462,2m^2 tại thửa đất số 31, tờ bản đồ số 35 ở xã HS, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắng liền với đất số BM 333068 do UBND huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội cấp ngày 06/9/2012 cho ông Nguyễn Văn Viễn; đã cập nhật ngày 05/01/2016 cho tặng quyền sử dụng đất ông Nguyễn Văn P và tài sản gắn liền với đất.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sử hữu, chủ sử dụng.

2.5. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng giữa các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.6. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị đơn ông P, bà T chấp nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, sau khi đã được miễn giảm số tiền còn phải nộp là 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á 8.242.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002643 ngày 17/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Thắng